Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 12.11.2026 11:44:51 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2165/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Thông tin về tài chính, ngân sách:

Tờ trình, báo cáo, phương án, thuyết minh, số liệu về chính sách tài chính - ngân sách nhà nước chi tiết trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ trong trường hợp có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

2. Thông tin về dự trữ quốc gia, dự trữ chiến lược:

a) Kế hoạch dự trữ quốc gia, dự trữ chiến lược do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

b) Dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm chi dự trữ quốc gia để mua hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

c) Số liệu về số lượng và giá trị từng loại hàng dự trữ quốc gia, hàng dự trữ chiến lược do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Thông tin về hải quan:

a) Quyết định lập, kết thúc hồ sơ cơ sở bí mật, quyết định phê duyệt, kết thúc, thanh loại cơ sở bí mật, giấy yêu cầu xác minh về người dự kiến xây dựng cơ sở bí mật, thẻ đăng ký cơ sở bí mật.

b) Báo cáo xây dựng cơ sở bí mật, báo cáo xác minh lý lịch cơ sở bí mật, báo cáo kết thúc, thanh loại cơ sở bí mật, báo cáo kết quả giao nhiệm vụ thử thách, báo cáo về việc kết nạp cơ sở bí mật, báo cáo nhận xét, đánh giá cơ sở bí mật, báo cáo kết quả sinh hoạt cơ sở bí mật, báo cáo tin tức của cơ sở bí mật hoặc do công chức kiểm soát hải quan ghi lại theo cung cấp của cơ sở bí mật, báo cáo kiểm tra cơ sở bí mật.

c) Kế hoạch tuyển chọn cơ sở bí mật, kế hoạch kết nạp cơ sở bí mật; kế hoạch sinh hoạt cơ sở bí mật định kỳ, đột xuất.

d) Phiếu chi, chứng từ thanh toán, quyết toán kinh phí cho hoạt động của cơ sở bí mật.

4. Kế hoạch đầu tư công, báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trong phòng thủ đất nước cấp chiến lược, chiến dịch, cấp bộ, ngành.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Thông tin về tài chính, ngân sách:

a) Tài liệu, số liệu viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài đối với những nhiệm vụ có ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

b) Số liệu chi tiết thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh trong phương án Chiến lược tài chính, phương án Kế hoạch tài chính 05 năm và phương án ngân sách nhà nước hằng năm.

c) Phương án bảo đảm nguồn cải cách tiền lương theo đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

d) Dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Văn phòng Trung ương Đảng được giao quản lý gửi Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

đ) Phương án xây dựng chính sách tài chính trước khi trình Quốc hội thông qua.

e) Phương án giá in tiền giấy, các giấy tờ có giá, sản xuất tiền kim loại.

2. Thông tin về kho bạc nhà nước và tài chính ngân hàng:

a) Phương án tạm ứng từ Ngân hàng Nhà nước cho ngân sách trung ương; phương án phát hành trực tiếp tín phiếu Kho bạc Nhà nước cho Ngân hàng Nhà nước.

b) Số liệu tổng hợp về kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của Nhà nước giao Kho bạc Nhà nước bảo quản.

c) Bản thiết kế bảo đảm an ninh, an toàn kho tiền, kho chứa kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của hệ thống Kho bạc Nhà nước; phương án di dời kho tiền, kho chứa kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của hệ thống Kho bạc Nhà nước; phương án vận chuyển tiền, kim loại quý hiếm, đá quý và vật quý hiếm khác của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

d) Thông báo của Bộ Tài chính về khung lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ gửi Kho bạc Nhà nước; thông báo của Bộ Tài chính về khung lãi suất phát hành trái phiếu chính quyền địa phương gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; thông báo của Bộ Tài

chính về khung lãi suất phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh gửi Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

3. Thông tin về dự trữ quốc gia, dự trữ chiến lược (trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này):

a) Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia.

b) Văn bản phê duyệt hệ thống kho dự trữ quốc gia của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

c) Danh mục chi tiết hàng dự trữ chiến lược.

d) Dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm chi dự trữ chiến lược.

đ) Phương án, kế hoạch quản lý, bảo quản hàng dự trữ chiến lược chưa được công khai.

4. Thông tin về hải quan:

a) Sơ đồ mạng truyền tin và quy ước liên lạc của lực lượng chống buôn lậu hải quan.

b) Thông tin, tài liệu về công tác điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm, vụ án hình sự thuộc thẩm quyền khởi tố đặc biệt nghiêm trọng; các vụ án, vụ việc mà khi xử lý có tác động đến chính trị, đối ngoại, vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp khác mà dư luận xã hội quan tâm chưa được công khai gồm phương án hoặc kế hoạch dẫn giải, áp giải của cơ quan Hải quan có thẩm quyền khi chưa thực hiện.

c) Hồ sơ điều tra nghiên cứu nắm tình hình gồm: Kế hoạch điều tra nghiên cứu nắm tình hình, báo cáo đề xuất lập, kết thúc hồ sơ, quyết định lập, kết thúc hồ sơ, báo cáo kết quả và báo cáo bổ sung kết quả điều tra nghiên cứu nắm tình hình; báo cáo và đề xuất của công chức hải quan trong quá trình tiến hành điều tra nghiên cứu nắm tình hình, danh sách đối tượng.

d) Hồ sơ sưu tra gồm: Kế hoạch sưu tra đối tượng, kế hoạch quản lý đối tượng sưu tra, quyết định lập, kết thúc hồ sơ sưu tra, thẻ sưu tra, báo cáo đề xuất lập, kết thúc hồ sơ sưu tra, báo cáo đề xuất phê duyệt sưu tra (hoặc kết thúc sưu tra đối tượng); báo cáo bổ sung, đánh giá về đối tượng sưu tra.

đ) Thông tin, báo cáo nguồn tin, tố giác về tội phạm thuộc thẩm quyền khởi tố đặc biệt nghiêm trọng trở lên, có tác động đến chính trị, đối ngoại, dư luận xã hội quan tâm chưa được công khai gồm: Kế hoạch, báo cáo kết quả điều tra, xác minh nguồn tin về tội phạm.

e) Hồ sơ trinh sát kỹ thuật gồm: Báo cáo đề xuất, kế hoạch trinh sát kỹ thuật, quyết định sử dụng biện pháp trinh sát kỹ thuật, báo cáo kết quả trinh sát kỹ thuật.

g) Hồ sơ đấu tranh chuyên án: Quyết định lập hồ sơ, quyết định xác lập chuyên án và thành lập ban chuyên án, quyết định điều động, thay đổi thành viên tham gia chuyên án, quyết định phá án, tạm đình chỉ, đình chỉ, phục hồi chuyên án. Kế hoạch đấu tranh chuyên án; kế hoạch thực hiện theo các yêu cầu đấu tranh hoặc tình huống nghiệp vụ và hướng phát triển của chuyên án, kế hoạch phá án, kế hoạch chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ, kế hoạch rút cơ sở bí mật ra khỏi chuyên án. Báo cáo xác lập chuyên án; báo cáo, tài liệu trinh sát làm căn cứ, cơ sở cho việc xác lập chuyên án, báo cáo thực hiện kế hoạch chuyên án; báo cáo kết quả công tác của tổ, nhóm, công chức, người tham gia chuyên án; báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên án và các báo cáo có liên quan đến chuyên án; biên bản họp chuyên án, ban chuyên án; văn bản chỉ đạo của ban chuyên án và của lãnh đạo cấp trên; tài liệu về dự toán, chi kinh phí phục vụ cho chuyên án.

h) Văn bản quy định bộ chỉ số tiêu chí quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

i) Tờ trình, báo cáo đề xuất chi mua tin; phiếu chi, chứng từ thanh toán, quyết toán kinh phí chi mua tin phục vụ công tác phòng, chống buôn lậu của ngành Hải quan.

k) Văn bản quy định, hướng dẫn, nội dung, chương trình đào tạo, sách, giáo trình, giáo án, tài liệu bồi dưỡng, huấn luyện có chứa thông tin về công tác nghiệp vụ cơ bản gồm điều tra nghiên cứu nắm tình hình, sưu tra, cơ sở bí mật, trinh sát ngoại tuyến, trinh sát kỹ thuật và đấu tranh chuyên án.

5. Kế hoạch đầu tư công, báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trong phòng thủ đất nước cấp chiến thuật.

6. Danh mục dự án; quyết định phân bổ vốn trung hạn, hằng năm; báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và các dự án về trụ sở, hệ thống liên lạc, bảo vệ an ninh, an toàn các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

7. Thông tin có khả năng ảnh hưởng lớn đến an ninh, an toàn thị trường chứng khoán; giải pháp ổn định thị trường chứng khoán trong trường hợp có biến động lớn ảnh hưởng đến an ninh, an toàn thị trường chứng khoán chưa công khai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê và Quyết định số 1923/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đảng ủy, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục A03 (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 15

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Văn Thắng